

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2023/HSST

Ngày: 15/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đức Dũng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức K - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2023/QĐXXST-HS ngày 01/11/2023 đối với:

*** Bị cáo: *Lường Văn T***; Tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; Sinh năm 1998 tại huyện S, tỉnh Sơn La; HKTT/Nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lường Văn C, sinh năm 1972 và bà Quàng Thị T1, sinh năm 1973; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 13/5/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2023. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo T:** Ông Nguyễn Thế A - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H.

Địa chỉ Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H: Số A, Sở Tư Pháp tỉnh H - Đường A, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

*** Người làm chứng:** Anh Trịnh Quang P, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/7/2023, Công an xã T phối hợp với Công an xã N, huyện V tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn xã N và khu đô thị S. Đến 11 giờ 10 phút cùng ngày, tại đường liên thôn thuộc Thôn A, xã N, tổ tuần tra phát hiện, bắt quả tang đối với Lường Văn T, sinh năm 1998, HKTT: Bản Nà Hạ, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên người. T2 tại lòng bàn tay phải của T 01 túi nilon màu xanh có khóa bóp, kích thước (11,5 x 7,5)cm, có in chữ “ĐỆ NHẤT THUỐC LÀO XUÂN HIẾU”, bên trong đựng 41 gói nilon màu xanh đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Số vật chứng này được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T”.

Ngay sau khi bắt quả tang đối với T, Công an xã T đã đưa T đến Trạm y tế xã Nghĩa Trụ xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể. Kết quả, T dương tính với chất ma túy (MOP). Cùng ngày, Công an xã T bàn giao Lường Văn T cùng hồ sơ và vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trưng cầu giám định về ma túy đối với chất đã thu giữ được của Lường Văn T trong niêm phong kí hiệu “T”. Tại bản kết luận giám định số 432/KL-KTHS(MT) ngày 29/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu T có tổng khối lượng 1,607g, là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Lường Văn T khai nhận bản thân thường xuyên sử dụng chất ma túy loại Heroin. Để có tiền tiêu sài và sử dụng ma túy, T đã nảy sinh ý định mua ma túy rồi chia nhỏ ra, mang đến địa bàn xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên để bán kiếm lời. Khoảng 19 giờ ngày 25/7/2023, tại địa bàn tỉnh Sơn La (không xác định được địa điểm cụ thể), T mua 3.000.000đ ma túy, loại Heroin của một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch); người bán ma túy đưa cho T 01 cục ma túy, gói bằng mảnh giấy trắng. T đi vào bìa rừng, dùng dao lam và các mảnh nilon đã chuẩn bị từ trước, chia số ma túy mua được vào 41 mảnh nilon và gói lại (gọi là tép), rồi cất vào túi nilon có in chữ “ĐỆ NHẤT THUỐC LÀO XUÂN HIẾU”; còn lại một phần ma túy, T đã sử dụng hết. Sau đó, T đi ra đường đón xe ô tô khách đi đến địa bàn xã N, huyện V để bán ma túy. Khi đến xã N, T đi ra cánh đồng nằm ngủ. Đến khoảng 11 giờ ngày 26/7/2023, T mang túi ma túy đến thôn A, xã N để bán, thì bị tổ tuần tra của Công an xã T và Công an xã N bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã bán trái phép ma túy cho T ở địa bàn tỉnh Sơn La, do không xác định được nhân thân, lai lịch và địa điểm bán ma túy nên không có căn cứ để xác minh.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ chưa xử lý gồm: 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định, bên trong có 1,579 gam ma túy, loại Heroin; 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định; các mảnh nilon màu xanh gói ma túy, 01 vỏ túi nilon màu xanh.

Quá trình điều tra, Lường Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 128/CT-VKSVC ngày 13/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Lường Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và gửi luận cứ bào chữa trình bày quan điểm như sau: Đồng ý nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang về việc định tội danh và điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo; Đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/7/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 46; Điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định, bên trong có 1,579 gam ma túy, loại Heroin; 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định; các mảnh nilon màu xanh gói ma túy, 01 vỏ túi nilon màu xanh.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

- Người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo không đề nghị gì. Người bào chữa cho bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi cho HĐXX bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ vì người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Xét thấy quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 291, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng, người bào chữa.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do đó HĐXX đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 26/7/2023, tại đường liên thôn thuộc thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Lường Văn T đang cất giấu trái phép trên người 1,607g ma túy, loại Heroine để bán thì bị Công an xã T, huyện V phối hợp với Công an xã N, huyện V phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ, mua bán chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy và đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 432/KL-KTHS(MT) của Phòng K1 - Công an tỉnh H, bên trong có 1,579 gam ma túy loại Heroin; 01 vỏ túi nilon màu xanh; các mảnh nilon màu xanh gói ma túy; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; Đây là chất Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[5]. Các vấn đề khác: Quá trình điều tra, không xác định được người bán ma túy cho T nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo Lương Văn T là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điểm a khoản 1 điều 46; Điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Khoản 1 Điều 291, khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lường Văn T 02(hai) năm 09(chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26/7/2023.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định, bên trong có 1,579 gam ma túy, loại Heroin; 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định; các mảnh nilon gói ma túy

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn T.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lường Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ MIỆN